

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 374/2018/HS-ST
Ngày 22-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.
2. Ông Từ Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17, 22 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 363/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 352/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Duy T, sinh năm 1986 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; thường trú: Khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: Lớp 5/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Đặng Kim H, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1958; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án hình sự số 48/2010/HSST ngày 06/9/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 08 năm tù về tội cướp tài sản và tổng hợp hình phạt 04 năm tù về tội cướp giật tài sản tại bản án số 75/2009/HSST ngày 12/3/2009 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng hợp chung hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 12 năm, đã chấp hành xong ngày 31/01/2017.

Nhân thân: Bản án hình sự số 34/2004/HSST ngày 28/9/2004 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 16 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và tổng hợp hình phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án hình sự số 90/2004/HSST ngày 07/5/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tổng hợp chung hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành 28 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 27/4/2006.

Bị bắt tạm giam ngày 30/6/2018, có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Ngọc S; sinh năm 1991; thường trú: Số 15/10, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1997; thường trú: Số 41/10B, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Duy T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 30/6/2018, Đặng Duy T sử dụng điện thoại Iphone 5 màu vàng sim số 0971434139 gọi điện vào số 0976092023 của một thanh niên (không rõ nhân thân) mua 2.000.000 đồng ma túy và hẹn gặp tại cầu vượt B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đặng Duy T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 72E1-476.27 đến, người thanh niên này đưa cho T một nón bảo hiểm và nói có ma túy trong đó, T lấy nón bảo hiểm của người thanh niên và đưa nón bảo hiểm T đang đội cho người thanh niên. Sau đó, T điều khiển xe đến đường số 6, khu phố B, phường A, thị xã D thì bị lực lượng tuần tra Công an phường A kiểm tra thu giữ 06 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Vật chứng thu giữ:

+ 03 gói nylon hàn kín có kích thước 2,8cm x 1cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1).

+ 03 gói nylon hàn kín có kích thước 2,2cm x 0,8cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2).

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biển số 72E1-476.27, số khung 0610HY437686, số máy G3D4E458198 kèm theo giấy đăng ký xe tên Đặng Duy Thành.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu vàng, sim số 0971434139.

+ 01 nón bảo hiểm màu xanh.

+ 01 khẩu trang y tế màu xanh đen đã qua sử dụng.

Kết luận giám định số 394/MT-PC54 ngày 04/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể gửi đến giám định M1 là ma túy có trọng lượng 0,9701 gam loại Methamphetamine, M2 là ma túy có trọng lượng 0,4231gam loại Methamphetamine.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo hiện chưa rõ nhân thân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D tiếp tục xác minh.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 394/MT-PC54 ngày 04/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Tại Cáo trạng số 366/CT - VKS ngày 01 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Đặng Duy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An chuyển khung hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 để xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy sim số 0971434139, nón bảo hiểm màu xanh, khẩu trang y tế màu xanh đen đã qua sử dụng và 01 bì thư được niêm phong bên trong chứa Methamphetamine trọng lượng còn lại sau giám định 0,5493 gam và 0,2036 gam.

- Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biển số 72E1-476.27, có số khung 0610HY437686 số máy G3D4E458198 kèm theo giấy đăng ký xe tên Đặng Duy T và điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu vàng.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội; trong phần nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biển số 72E1-476.27 vì đây là phương tiện bị cáo sử dụng để đi làm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 105 Bộ luật Hình sự 2015 xác định bị cáo được đương nhiên xóa án tích đối với bản án số 34/2004/HSST ngày 28/9/2004 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để chuyển khung hình phạt từ điểm o khoản 2 Điều 249 sang điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 là phù hợp và có lợi cho bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ngày 30/6/2018, tại đường số 6 khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, Đặng Duy T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine trọng lượng 1,3932 gam (Căn cứ kết luận giám định

394/MT-PC54 ngày 04/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương).

Theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a)

o) Tái phạm nguy hiểm.

Hành vi của bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine trọng lượng 1,3932 gam để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 366/CT - VKS ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, bởi lẽ: Bản án số 34/2004/HSST ngày 28/9/2004 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 16 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và tổng hợp hình phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án hình sự số 90/2004/HSST ngày 07/5/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tổng hợp chung hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành 28 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 27/4/2006, thời điểm phạm tội của hai bản án này bị cáo chưa đủ 18 tuổi; tính đến thời điểm Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử ngày 06/9/2010 theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xác định bị cáo tái phạm là đúng. Tuy nhiên, căn cứ vào Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 về xóa án tích có quy định:

“1. Người dưới 18 tuổi bị kết án được coi là không có án tích nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi;

b) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng hoặc tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý...”

Như vậy, đối chiếu quy định trên và áp dụng các quy định theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì hiện nay bị cáo đương nhiên được coi là không có án tích đối với bản án số 34/2004/HSST ngày 28/9/2004 và bản án số 90/2004/HSST ngày 07/5/2004. Hội đồng xét xử áp dụng các nguyên tắc có lợi đối với bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc sử dụng ma túy đá sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người sử dụng, tệ nạn ma túy còn gây suy yếu giống nòi, là nguyên nhân dẫn đến

nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng, ngày 06/9/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 08 năm tù về tội cướp tài sản và tổng hợp hình phạt 04 năm tù về tội cướp giật tài sản tại bản án số 75/2009/HSST ngày 12/3/2009 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, tổng hợp chung hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 12 năm, bị cáo đã chấp hành xong ngày 31/01/2017 nhưng chưa được xóa án tích lại phạm tội mới, đây là tình tiết “tái phạm” theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị các Tòa án địa phương khác xét xử về các tội chiếm đoạt tài sản.

[7] Xử lý vật chứng:

- Xét 01 bì thư được niêm phong bên trong chứa Methamphetamine trọng lượng còn lại sau giám định 0,5493 gam và 0,2036 gam, là vật cấm lưu thông cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét sim số 0971434139, nón bảo hiểm màu xanh, khẩu trang y tế màu xanh đen đã qua sử dụng là những vật liên quan đến vụ án và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter biển số 72E1-476.27, có số khung 0610HY437686 số máy G3D4E458198 kèm theo giấy đăng ký xe tên Đặng Duy T, bị cáo sử dụng vào việc mua ma túy để tàng trữ nên việc bị cáo đề nghị nhận lại xe là không có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Xét điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu vàng, bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc mua ma túy cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với người thanh niên (chưa rõ nhân thân) bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Duy T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Đặng Duy T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy sim số 0971434139, nón bảo hiểm màu xanh, khẩu trang y tế màu xanh đen đã qua sử dụng, 01 bì thư được niêm phong bên trong chứa Methamphetamine trọng lượng còn lại sau giám định 0,5493 gam và 0,2036 gam.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter màu đen biển số 72E1-476.27, số khung 0610HY437686 số máy G3D4E458198 kèm theo giấy đăng ký mô tô xe máy tên Đặng Duy T và điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu vàng.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Duy T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27; phòng PC 81 CA tỉnh BD (02);
- UBND phường M (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễn

